



## ***Đại học Mae Fah Luang***

### ***ĐỊA CHỈ:***

Chiang Rai 57100 THAILAND

Phone: (66) 5391 6026

Email: [inter@mfu.ac.th](mailto:inter@mfu.ac.th)

Văn phòng Bangkok: (66) 2679 0038-9

Fax: (66) 5391 6023

Website: [www.mfu.ac.th](http://www.mfu.ac.th)

### ***Hiệu trưởng/Giám đốc (President):***

Tiến sĩ Vanchai Sirichana

Hiệu trưởng

Tel. (66) 5391 6084, (66) 5391 6099

Fax (66) 5391 6099

### ***Địa chỉ liên hệ:***

Phó G.S. Nareewan Chintakanond

Hiệu phó

Tel: (66) 5391 6024, (66) 5391 6026

Fax: (66) 5391 6023

E-mail: [nareewan@mfu.ac.th](mailto:nareewan@mfu.ac.th)

### ***Giới thiệu về MFU:***

Đại học Mae Fah Luang (MFU) được thành lập vào tháng 9 năm 1998, theo Hiến chương Hoàng gia Thái Lan, như là một đại học công lập, tự trị, và được Chính phủ Hoàng gia Thái Lan cung cấp ngân sách hoạt động. Đại học này ra đời nhằm đáp ứng theo nhu cầu của người dân miền Bắc Thái Lan và để tưởng niệm sự cống hiến to lớn của Hoàng Thái Hậu Srinagarindra, thường được biết đến dưới cái tên triu mến là “Mae Fah Luang” (Thiên Hoàng Thái Hậu). Đại học Mae Fah Luang được Bộ Giáo dục Thái Lan hoàn toàn công nhận, và đã xây dựng được các mối liên kết chặt chẽ với các viện nghiên cứu hàng đầu Thái Lan cũng như ở các quốc gia khác. Đại học Mae Fah Luang là đại học công lập duy nhất ở Thái Lan dùng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thống trong giảng dạy và học tập, và được cấp các văn bằng chính quy ở mọi cấp bậc (đại học và sau đại học) trong 10 khoa, bao gồm các lĩnh vực khoa học công nghệ, y tế, và xã hội học.

Đại học Mae Fah Luang đặt ở tỉnh Chiang Rai là tỉnh cực bắc của Thái Lan, nằm trong vị trí chiến lược của các nước tiểu vùng sông Mê Công (bao gồm Thái Lan, Miến Điện, Lào, Campuchia, Việt Nam. và tỉnh Vân Nam thuộc miền nam Trung Quốc).

Khai thác ý tưởng “đại học trong công viên”, Đại học Mae Fah Luang đã tạo ra được một môi trường và nền văn hóa thân thiện cho học tập và sinh hoạt. Chúng tôi trân trọng kính mời các bạn xem xét và coi Đại học của chúng tôi là Đại học mà bạn lựa chọn cho mình, và rất mong muốn được đón tiếp các bạn trong tương lai gần.

## **Các Khoa và các Chương trình đào tạo chính quy của Đại học Mae Fah Luang**

### **Các Khoa:**

1. **Khoa Công nghiệp Nông sản**  
(School of Agro-Industry)
2. **Khoa Thẩm mỹ**  
(School of Cosmetic Science)
3. **Khoa Y**  
(School of Medical Science)
4. **Khoa Công nghệ Thông tin**
5. **Khoa Luật**
6. **Khoa Xã hội và Nhân văn**  
(School of Liberal Arts)
7. **Khoa Quản lý**  
(School of Management)
8. **Khoa Y tá Điều dưỡng**  
(School of Nursing)
9. **Khoa Khoa học**  
(School of Science)
10. **Khoa Y học chống lão hóa và phục hồi**  
(School of Anti-aging and Regenerative Medicine)

### **Khoa Công nghiệp Nông sản**

Ngành Nông sản là một trong các ngành kinh tế chính của Thái Lan và tiểu vùng sông Mê Công, tạo ra các cơ hội tăng công ăn việc làm cho các sinh viên tốt nghiệp trong lĩnh vực này. Khoa Công nghiệp Nông sản tại Đại học Mae Fah Luang đảm nhiệm các công tác về giảng dạy, nghiên cứu và triển khai, và cam kết đào tạo ra cán bộ chuyên nghiệp về nông sản.

### **Khoa Thẩm mỹ**

Khoa Thẩm mỹ của trường là cơ sở đào tạo đầu tiên nhằm đáp ứng nhu cầu cho đại đa số các chuyên nghiệp gia tại Thái Lan và Châu Á. Các sinh viên và những người thực hành sẽ được học các khoa học nền tảng liên quan và sẽ được làm quen với các tiến bộ mới nhất về thẩm mỹ. Sinh viên được khuyến khích phát triển các kỹ năng cao cấp để có thể đảm đương các trách nhiệm quản lý trong kinh doanh thẩm mỹ, và được định hướng nghiên cứu theo các nhu cầu hóa học thẩm mỹ, có thể đóng vai trò giám sát quản lý trong phòng thí nghiệm và triển khai.

### **Khoa Y**

Khoa Y có định hướng trở thành trung tâm đào tạo duy nhất, thực hiện công tác giảng dạy và nghiên cứu y học Thái và các y học thay thế. Kiến thức cổ truyền liên quan được áp dụng an toàn và hiệu quả để chăm sóc sức khỏe toàn diện trên cơ sở y học hiện đại. Mục tiêu của Khoa là đào tạo ra các sinh viên tốt nghiệp có chất lượng cao, có khả năng ứng dụng và tổng hợp các kiến thức y học cổ truyền Thái và y học hiện đại thông qua cách tiếp cận tổng hợp các thao tác hành nghề.

### **Khoa Công nghệ Thông tin**

Khoa Công nghệ Thông tin cung cấp các chương trình cử nhân và thạc sỹ về công nghệ và kỹ thuật tin học theo phương thức toàn thời gian, đa dạng, duy nhất và chất lượng ứng

dụng cao. Các môn học được thiết kế, xây dựng và giảng dạy bởi chuyên gia hiện hành về công nghệ thông tin với sự hỗ trợ và hướng dẫn bởi các chuyên gia hàng đầu quốc tế trong nền công nghiệp công nghệ thông tin và nghiên cứu cấp cao.

### **Khoa Luật**

Khoa Luật được thành lập để đáp ứng các nhu cầu hiện thời, đào tạo bài bản cho những người có trình độ cao trong ngành Luật tại Thái Lan và tiểu vùng sông Mê Công. Chương trình đào tạo bao gồm kiến thức lý thuyết cơ bản và ứng dụng trong lĩnh vực luật, và xây dựng các nguyên tắc đạo đức, công bằng và phân minh.

### **Khoa Xã hội và Nhân văn**

Khoa Xã hội và Nhân văn được thiết lập với sứ mệnh chính là xúc tiến đào tạo có chất lượng, nghiên cứu, cung cấp các dịch vụ đào tạo, bảo tồn văn hoá nghệ thuật, và đặc biệt quan trọng là trang bị cho sinh viên tốt nghiệp thông thạo ngoại ngữ. Mục tiêu của Khoa là sẽ trở thành trung tâm hàng đầu trong việc giảng dạy các ngoại ngữ Anh, Hoa, Nhật, Pháp, và nhấn mạnh tầm quan trọng phải sử dụng công nghệ thông tin như là một điều kiện bắt buộc trong phát triển nghề nghiệp. Nhiệm vụ của Khoa bao gồm việc hiệu chỉnh cải biên chương trình đào tạo dựa trên cơ sở nâng cao nội dung học tập của sinh viên trong các lĩnh vực văn hóa xã hội, kinh tế, môi trường, và vệ sinh.

### **Khoa Quản lý**

Khoa Quản lý đặt mục tiêu cung cấp cho sinh viên các cơ hội bình đẳng tiếp cận đến nền giáo dục chất lượng cao, hướng vào các chuyên ngành quản lý trong Khoa. Sinh viên được trợ giúp để phát triển các kỹ năng tư duy sáng tạo, lãnh đạo chuyên nghiệp, thông qua các hình thức học tập sáng tạo.

### **Khoa Y tá Điều dưỡng**

Khoa Y tá Điều dưỡng được thành lập nhằm hỗ trợ giải quyết vấn đề thiếu hụt các y tá điều dưỡng, và sự phân bố không đồng đều giữa thành thị và nông thôn gây ra sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận đến các dịch vụ y tế. Mục tiêu của Khoa là đào tạo ra các y tá chuyên nghiệp, quyết tâm hiện thực hoá mong muốn của Thái Hậu là phát triển chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân dựa trên cơ sở đào tạo bài bản, chuyên sâu, thẩm thấu đạo đức lương y trong hành nghề.

### **Khoa Khoa học**

Khoa Khoa học cam kết xây dựng và cung cấp chương trình đào tạo và nghiên cứu có chất lượng cao. Khoa tham gia tích cực trong chương trình bảo đảm chất lượng của trường, và quan tâm nhiều đến việc đào tạo sinh viên có khả năng tiến hành nghiên cứu với chất lượng cao. Đội ngũ giảng viên của Khoa được đào tạo bài bản, phần lớn ở nước ngoài, và vì vậy có trình độ cao về tiếng Anh.

### **Khoa Y học Chống Lão hóa và Phục hồi**

Khoa được thành lập để xây dựng và đào tạo các chương trình Cao học và Tiến sĩ về da liễu (Dermatology). Cả hai hệ đào tạo đều nhằm tạo ra các Bác sĩ chuyên nghiệp và có

khả năng nghiên cứu cao. Các chương trình đào tạo này sẽ tạo ra các cơ hội cho sinh viên tốt nghiệp để mở rộng kiến thức về thẩm mỹ ngoại khoa, và tạo thế cạnh tranh nghề nghiệp trong tương lai.

**Chương trình đào tạo và học phí:**

**Đơn vị: Baht (Thái)**

| Chương trình đào tạo   | Học phí (Baht)             |                                      |                                      |
|--|----------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|
|  | Đại học<br>(theo 1 học kỳ) | Thạc sỹ<br>(toàn bộ<br>chương trình) | Tiến sỹ<br>(toàn bộ<br>chương trình) |
| <b>Khoa Công nghiệp Nông sản (School of Agro-Industry)</b>   |                            |                                      |                                      |
| – Công nghệ thực phẩm  | 23,400                     | 182,000                              | -                                    |
| – Quản lý công nghệ chế biến và đóng gói nông sản  | 23,400                     | -                                    | -                                    |
| – Quản lý công nghệ nông sản   | -                          | (Bắt đầu mở từ năm 2009)             | -                                    |
| <b>Khoa Thẩm mỹ (School of Cosmetic Science)</b>   |                            |                                      |                                      |
| – Công nghệ làm đẹp  | 36,400                     |                                      |                                      |
| – Thẩm mỹ học  | 29,000                     | 286,000                              |                                      |
| <b>Khoa Y</b>  |                            |                                      |                                      |
| – Y tế cộng đồng   | 23,400                     | -                                    | -                                    |
| – Dược phẩm cổ truyền Thái ứng dụng  | 33,700                     | -                                    | -                                    |
| – Liệu pháp vật lý   | 36,000                     | -                                    | -                                    |
| – Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (chứng chỉ), 2 năm   | 25,000                     | -                                    | -                                    |
| <b>Khoa Công nghệ Thông tin</b>  |                            |                                      |                                      |
| – Khoa học máy tính  | 23,400                     | -                                    | -                                    |
| – Kỹ thuật phần mềm  | 23,400                     | -                                    | -                                    |
| – Kỹ thuật máy tính  | 23,400                     | -                                    | -                                    |
| – Quản lý công nghệ thông tin  | 23,400                     | -                                    | -                                    |
| – Công nghệ đa truyền thông và hoạt họa (Animation)  | 23,400                     | -                                    | -                                    |
| – Kỹ thuật tin học và truyền thông   | 23,400                     | -                                    | -                                    |
| – Hệ thống tin học quản lý chiến lược (Strategic Management Information System): Hệ A1 (luận văn)  | -                          | 130,000                              | -                                    |
| – -Hệ thống tin học quản lý chiến lược (Strategic Management Information System): Hệ A2 (Học phần và luận văn), B (Học phần và tiểu luận). | -                          | 208,000                              | -                                    |
| <b>Khoa Luật</b>   |                            |                                      |                                      |

|   |                                     |         |         |
|---|-------------------------------------|---------|---------|
| – Luật *  | 19,500                              | 156,000 |         |
| <b>Khoa Xã hội và Nhân văn (School of Liberal Arts)</b>                                     |                                     |         |         |
| – Tiếng Anh   | 19,500                              | -       | -       |
| – Tiếng Trung thương mại (Business Chinese)   | Năm 1, 2: 32,500<br>Năm 3,4: 46,100 | -       | -       |
| – Tiếng Trung sư phạm dành cho ngôn ngữ 2 (Teaching Chinese as a Second Language): Hệ 5 năm | -                                   | 156,000 | -       |
| – Quản lý hành chính công *   | 19,500                              | 143,000 | -       |
| – Ngôn ngữ và văn hóa Thái  | 23,400                              | -       | -       |
| – Tiếng Trung sư phạm (chương trình 5 năm)  | 23,400                              | -       | -       |
| – Quản lý giáo dục *  | -                                   | 143,000 | -       |
| – Nghiên cứu văn hóa *  | -                                   | 143,000 | 540,000 |
| – Khoa học xã hội *   | -                                   | -       | 702,000 |
| <b>Khoa Quản lý</b>   |                                     |         |         |
| – Kế toán   | 19,500                              | -       | -       |
| – Kinh tế   | 19,500                              | -       | -       |
| – Quản trị du lịch  | 19,500                              | -       | -       |
| – Quản trị công nghiệp khách sạn và lễ tân (Hospitality Industry Management)                | 19,500                              | -       | -       |
| – Quản lý kinh doanh hàng không   | 39,000                              | -       | -       |
| – Quản trị kinh doanh   | -                                   | 200,000 | -       |
| – Quản lý hậu cần và chuỗi cung ứng *   | -                                   | 286,000 | -       |
| – Quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường (chương trình quốc tế)                       | -                                   | 300,000 | 550,000 |
| <b>Khoa Y tá Điều dưỡng (School of Nursing)</b>   |                                     |         |         |
| – Y tá điều dưỡng   | 39,000                              | -       | -       |
| <b>Khoa Khoa học (School of Science)</b>  |                                     |         |         |
| – Hóa ứng dụng  | 23,400                              | 182,000 | 249,600 |
| – Sinh học  | 23,400                              | 182,000 | 249,600 |
| – Công nghệ sinh học  | -                                   | 182,000 | 249,600 |
| – Khoa học vật liệu   | -                                   | 182,000 | 249,600 |
| – Khoa học tính toán  | -                                   | 182,000 | 249,600 |
| – Công nghệ c/nghiệp gốm  | -                                   | 182,000 | -       |
| <b>Khoa Y học chống lão hóa và phục hồi (Anti-aging and Regenerative Medicine)</b>          |                                     |         |         |
| – Khoa học da liễu  | -                                   | 468,000 | 858,000 |

*Chú ý: Tất cả các chương trình đào tạo đều sử dụng tiếng Anh, trừ những chương trình có đánh dấu\* sẽ giảng dạy bằng tiếng Thái. Sinh viên quốc tế muốn theo học các chương trình tiếng Thái phải có bằng chứng thông thạo tiếng Thái.*

### Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị:

|                    |                       |                          |
|--------------------|-----------------------|--------------------------|
| Hội trường lớn     | Phòng thí nghiệm      | Dịch vụ xe đi lại nội bộ |
| Ngân hàng          | Dịch vụ y tế          | Nhà ăn                   |
| Hiệu sách          | Trung tâm máy tính    | Dịch vụ ẩm thực          |
| Thư viện trung tâm | Khu liên hợp thể thao | Dịch vụ bưu điện         |
| Dịch vụ sinh hoạt  | Ký túc xá/nhà khách   | Các dịch vụ khác         |

### Các trung tâm hỗ trợ học thật

- Trung tâm thư viện và phương tiện học tập
- Trung tâm dịch vụ công nghệ thông tin
- Trung tâm thiết bị khoa học và công nghệ
- Trung tâm dịch vụ đào tạo
- Trung tâm văn hóa và ngôn ngữ Trung hoa Sirindhorn
- Trung tâm hỗ trợ ương lập nghiệp
- Trung tâm Pháp hợp tác đào tạo tiêu vùng thượng lưu sông Mê Công tại Đại học Mae Fah Luang

### Điều kiện nhập học:

| Điều kiện  | Đại học   | Cao học  | Tiến sỹ  |
|--|---|--|--|
| Chứng chỉ tiếng Anh                                    | TOEFL 450<br>IELTS 5.5 hoặc qua kiểm tra phân loại của trường (MFU) | TOEFL 550 hoặc qua kiểm tra phân loại của trường   | TOEFL 550 hoặc qua kiểm tra phân loại của trường   |
| Chứng chỉ tốt nghiệp phổ thông, chuyên ngành liên quan | Bằng tốt nghiệp THPT, hoặc tương đương lớp 12 do Bộ GD cấp          | Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc tương đương từ các Đại học được thừa nhận, với điểm trung bình từ 2.5 trở lên | Bằng Thạc sỹ hoặc tương đương, hoặc bằng Đại học (xuất sắc) với điểm trung bình từ 3.25 trở lên (thang điểm 4) |

*Chú ý: Sinh viên không đáp ứng đủ tiêu chuẩn tiếng Anh ở trên, sẽ phải học thêm khóa tiếng Anh cơ bản trong học kỳ đầu.*

### **Có các học bổng và kinh phí hỗ trợ nghiên cứu!**

*Để có thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ:*

Phòng Quan hệ Quốc tế, Văn phòng Hiệu trưởng, Đại học Mae Fah Luang, Chiang Rai 57100 Thailand.

Điện thoại: (66) 5391 6024, (66) 5391 6026

Fax: (66) 5391 6023

Email: [inter@mfu.ac.th](mailto:inter@mfu.ac.th)

Mẫu đơn đăng ký nhập học có thể download tại trang web: [www.mfu.ac.th](http://www.mfu.ac.th).